

Cần Thơ, ngày 10 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ (GIA HẠN)
Về việc Cung cấp vật tư sử dụng cho máy thở HFNC Airvo2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-VTTBYT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của phòng Vật tư - Thiết bị y tế về việc Cung cấp vật tư sử dụng cho máy thở HFNC Airvo2.

Căn cứ Yêu cầu báo giá ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ về việc Cung cấp vật tư sử dụng cho máy thở HFNC Airvo2.

Bệnh viện kính mời Quý công ty có đủ năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến nội dung chào giá xin vui lòng gửi báo giá đến bệnh viện theo thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.



Gmail: bvpsct@cantho.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

4. Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Gói thầu Cung cấp vật tư sử dụng cho máy thở HFNC Airvo2.**

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 đến trước 07h00 ngày 18 tháng 4 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

(Công ty đã Báo giá theo Yêu cầu báo giá ngày 31 tháng 3 năm 2025 (thời gian nhận báo giá từ 31/3/2025 đến 10/4/2025) thì không cần Báo giá lại theo Yêu cầu báo giá gia hạn ngày 10 tháng 4 năm 2025).

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung

STT	Tên hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Bộ kit dây thở tích hợp cảm biến nhiệt độ và bình làm ẩm có phao kép, tự động cân chỉnh mức nước	- Sử dụng tương thích máy HFNC Airvo2 - Xuất xứ: Châu Âu/G7 I. Cấu hình: 1. Bình làm ẩm - Thể tích 280ml - Trở kháng dòng ở 60 L/phút: 0.52 cmH₂O - Áp lực vận hành tối đa: 8 kPa - Có phao kép giúp tự động dừng dòng chảy đảm bảo lượng nước không quá mức cho phép. 2. Dây thở - Dây thở gia nhiệt 2 lớp với lớp gia nhiệt tích hợp vào thành dây thở xoắn xen kẽ lớp cách nhiệt với môi trường bên ngoài (2 vòng xoắn kép) giúp hạn chế đọng nước lên đến 93% - Có cảm biến đo nhiệt độ cuối dây thở - Có kẹp giúp cố định dây thở	Bộ	02

		- Tốc độ dòng: 2 - 60 L/phút - Nhiệt độ 31, 34 và 37°C - Chiều dài: 1.8m - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Không chứa cao su tự nhiên hay phthalates (DEHP, DBP, BBP) - Kết nối chuẩn với máy thở dòng cao Airvo 2 (F&P)		
2	Dây khử khuẩn cho máy	- Sử dụng tương thích với máy thở HFNC Airvo2 - Xuất xứ: Châu Âu/G7 - Bao gồm: Dây khử khuẩn, lọc khử khuẩn	Bộ	01
3	Cannula thở HFNC dành cho trẻ em SIZE S	- Sử dụng tương thích với máy thở HFNC Airvo2 - Xuất xứ: Châu Âu/G7 - Công nghệ vật liệu giúp dây siêu mềm, thoải mái cho bệnh nhi, chống gập chống rối. - Có đệm dán cố định 2 lớp, không gây tổn thương da và tháo rời dễ vệ sinh được. - Lưu lượng tối đa: 0.5-25 lít/phút - Vật liệu an toàn (nhựa TPE, gel hydrocolloid, nhựa ABS, thép không gỉ), không chứa latex, PVC, phthalates (DEHP, DBP, BBP). - Thiết kế công nghệ giúp cannula ôm sát tối ưu với mũi bé một cách ổn định mà không cần siết chặt. - Thời hạn sử dụng tối đa 7 ngày /1 bệnh nhân. - Đạt chứng nhận: ISO, CE hoặc tương đương	Cái	08
4	Cannula thở HFNC dành cho trẻ em SIZE M	- Sử dụng tương thích với máy thở HFNC Airvo2 - Xuất xứ: Châu Âu/G7	Cái	08

HÀNG
BỆNH
PHỤ
HÀNG
CẦN

Handwritten signature

		- Công nghệ vật liệu giúp dây siêu mềm, thoát máu cho bệnh nhi, chống gập chống rối. - Có đệm dán cố định 2 lớp, không gây tổn thương da và tháo rời dễ vệ sinh được. - Lưu lượng tối đa: 0.5-25 lít/phút - Vật liệu an toàn (nhựa TPE, gel hydrocolloid, nhựa ABS, thép không gỉ), không chứa latex, PVC, phthalates (DEHP, DBP, BBP). - Thiết kế công nghệ giúp cannula ôm sát tối ưu với mũi bé một cách ổn định mà không cần siết chặt. - Thời hạn sử dụng tối đa 7 ngày /1 bệnh nhân. - Đạt chứng nhận: ISO, CE hoặc tương đương		
5	Cannula thở HFNC dành cho trẻ em SIZE L	- Sử dụng tương thích với máy thở HFNC Airvo2 - Xuất xứ: Châu Âu/G7 - Công nghệ vật liệu giúp dây siêu mềm, thoát máu cho bệnh nhi, chống gập chống rối. - Có đệm dán cố định 2 lớp, không gây tổn thương da và tháo rời dễ vệ sinh được. - Lưu lượng tối đa: 0.5-25 lít/phút - Vật liệu an toàn (nhựa TPE, gel hydrocolloid, nhựa ABS, thép không gỉ), không chứa latex, PVC, phthalates (DEHP, DBP, BBP). - Thiết kế công nghệ giúp cannula ôm sát tối ưu với mũi bé một cách ổn định mà không cần siết chặt. - Thời hạn sử dụng tối đa 7 ngày /1 bệnh nhân. - Đạt chứng nhận: ISO, CE hoặc tương đương	Cái	05

**Ghi chú: Giá đã bao gồm VAT và các chi phí liên quan khác.*

III. Các tài liệu kèm theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế;
- Tài liệu (catalog) hợp pháp chứng minh tính năng kỹ thuật chào giá phù hợp với yêu cầu báo giá.
- Cung cấp hợp đồng bán trang thiết bị tương tự (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Phòng VT-TBYT.

PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Dũng



Handwritten signature

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO GIÁ**

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày],... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{ Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17) Ghi rõ Tiêu chuẩn chất lượng.
- (18), (19) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.